

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 9 - 2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Vũ

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th - sinh năm 1970;

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Ph (tên gọi khác Bùi Văn B) - sinh năm 1971

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án tại đội 27, phân trại 1, Trại giam T, tỉnh T.

(chị Th và anh Ph đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Đỗ Thị Th có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Ph tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình từ ngày 04 tháng 10 năm 1990. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống gần 28 năm, không hạnh phúc, anh Phương hay đánh đập, chửi bới nhưng chị bỏ qua tất cả để sống vì các con nhưng càng ngày anh càng quá và coi vợ con không ra gì. Anh Ph đi vào con đường nghiện ngập, mua bán ma túy trái phép dẫn đến tù tội làm ảnh hưởng đến gia đình và dòng họ, anh không lo được gì cho vợ con. Cho nên chị không thể chung sống với anh Ph được nữa, xin được ly hôn với anh Ph.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Ph có 02 con chung là Bùi Thị M – sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991 đã trưởng thành và con Bùi Thị Trang A – sinh ngày 01 tháng 02 năm 2006. Ly hôn chị xin trực tiếp nuôi con A, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Bùi Văn Ph (tên gọi khác Bùi Văn B) có bản tự khai, trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường và sinh được 2 con là Bùi Thị M và Bùi Thị Trang A. Đến năm 2014 thì anh vi phạm pháp luật, bị phạt 7 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, nay đang chấp hành án tại trại giam T. Chị Th xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn để chị Th thỏa ước nguyện. Về con chung anh đồng ý để chị Th nuôi dưỡng vì anh đang thi hành án không nuôi dưỡng được con. Về tài sản anh nhường hết tài sản mà vợ chồng làm ra, nhà cửa, ruộng đất mà thuộc của vợ chồng. Nợ nần anh xin trả sau khi thi hành án xong.

* Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 10/5/2017, được chính quyền cung cấp cho biết: Bùi Văn Ph (tên gọi khác Bùi Văn B) - sinh năm 1971, sau khi kết hôn chung sống cùng bố mẹ tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình. Quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc. Đến tháng 7 năm 2014 anh Ph bị bắt vì hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại tỉnh Th. Về con chung vợ chồng chị Th anh Ph có 2 con chung là Bùi Thị M – sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991 đã lập gia đình riêng và con Bùi Thị Trang A – sinh ngày 01 tháng 02 năm 2006 đang ở cùng với chị Th. Về tài sản chung vợ chồng chị Th anh Ph có 01 ngôi nhà xây trên đất của bố mẹ để anh Ph. Hiện nay hộ khẩu của chị Th và anh Ph vẫn đăng ký thường trú tại địa phương.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn do không về được nhưng đã có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn anh Ph; Về con chung xử cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thị Trang A; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

* Về pháp luật tố tụng:

[1] Tranh chấp hôn nhân và gia đình mà chị Đỗ Thị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th và anh Ph đều xin vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 của của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Nam Bình để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị Th và anh Ph là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, đến nay chị Th xác nhận không thể chung sống cùng anh Ph và anh Ph cũng chấp nhận thực tế đó. Như vậy vợ chồng chị Th và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng thực tế không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận xử cho chị Th được ly hôn anh Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Th và anh Ph có 02 con chung là Bùi Thị M – sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991 đã trưởng thành và con Bùi Thị Trang A – sinh ngày 01 tháng 02 năm 2006, cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy giao cho chị Th trực tiếp nuôi con A, chấp nhận việc chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con do anh Ph đang chấp hành án phạt tù không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Th, anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Th được ly hôn anh Bùi Văn Ph (tên gọi khác Bùi Văn B).

2. Về quan hệ con chung:

Xử giao cho chị Đỗ Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Trang A – sinh ngày 01 tháng 02 năm 2006, chấp nhận việc chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 000637 ngày 14/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Đỗ Thị Th đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, chị Th và anh Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức

